

Số: 1395/GCN-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2016

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
chứng nhận:**

Họ tên sinh viên: **Bùi Thị Nguyệt** Sinh ngày: 21/09/1995

Địa chỉ: F4/29X, Ấp 6C, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Lớp: 14 CD - CK 1. MSSV: 14000659 Khóa: 2014

Khoa: Công nghệ cơ khí Chuyên ngành: Chế tạo máy

Lý do: Trường cấp giấy chứng nhận cho sinh viên Bùi Thị Nguyệt có tham gia các hoạt động ngoại khóa để bổ sung hồ sơ xin học bổng Nữ sinh Kỹ thuật HEEAP. 

Nơi nhận:

- SV: Bùi Thị Nguyệt (thực hiện);
- Lưu: VT, P.CTCT-HSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc



MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔNG NỮ SINH KỸ THUẬT
HEEAP 2016



FEMALE STUDENT SCHOLARSHIP 2016 APPLICATION

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN – SECTION 1: PERSONAL INFORMATION

1. Họ tên (Full name): BÙI THỊ NGUYỄN
2. Ngày/ tháng/ năm sinh (Date of Birth DD/MM/YYYY): 21/12/1995
3. Giới tính – (Gender): Nữ - (Female)
4. Điện thoại liên hệ - (Phone): 016 5736 7744
5. Số chứng minh thư – (Identity Number): 184020004
6. Địa chỉ email – (Email Address): Buithi.nguyet2109@gmail.com
7. Địa chỉ nhà – (Residential Address):
F41/29X - Ấp 6C - Vĩnh Lộc A - Bình Chánh - TP. HCM

PHẦN 2: THÔNG TIN HỌC TẬP – SECTION 2: EDUCATION

8. Trường – (College/Uni): Cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM
9. Khoa – (Department): Cơ khí
10. Chuyên ngành – (Major): Công nghệ kỹ thuật cơ khí
11. Hiện là sinh viên năm – (Current Academic Year): 3
12. Mã/Số hiệu sinh viên – (Student ID): 14000659
13. Điểm Trung bình cộng kết quả học tập tất cả các năm học đại học tính đến thời điểm hiện tại – (Cumulative GPA): 7,04
14. Điểm thi Cao đẳng – dành riêng cho các nữ sinh viên năm 1 – (University entrance exam score):
15. Các giải thưởng, bằng khen học bổng đã nhận. Nêu theo thứ tự quan trọng – (Honors / Awards / Scholarship History – List in order of importance):

Học bổng Heeap năm học 2014 - 2015

Học bổng Heeap năm học 2015 - 2016

16. Các hoạt động Đoàn, Đội, tình nguyện và ngoại khóa khác. Nêu theo thứ tự quan trọng – (Extracurricular / Community Activities. Include school and community activities in order of importance):

- Mùa hè xanhi
- Trùng thu cho em

PHẦN 3: KỸ NĂNG – SECTION 3: SKILLS

17. **Bạn học tiếng Anh bao lâu rồi?** – (How long have you been studying English?)

10 năm

18. Các chứng chỉ / điểm tiếng Anh đã có – (English Certificate, scores available)

19. Bài luận ngắn “Nếu có cơ hội nói chuyện với một nhóm các bạn nữ trẻ tuổi, bạn sẽ nói gì để thuyết phục họ chọn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ hoặc Kỹ thuật?” (150-250 từ, có thể trả lời bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) - Short essay: “If you had the opportunity to speak to a group of young women, what would your speech say to convince them to choose Science, Technology or Engineering as their career path?” (150-250 words)

1

PHẦN 4: TẬP TIN ĐÍNH KÈM – SECTION 4: FILE ATTACHMENTS

Sinh viên scan các giấy tờ thành định dạng PDF – (Scan and attach the following documents in PDF format)

20. Bảng điểm chính thức từ năm 1 đến thời điểm hiện tại – (Certified GPA from first year up to the application time)

21. Đối với sinh viên năm 1: Giấy báo nhập học và kết quả học tập 3 năm cấp 3 – (Freshmen provide college admission letter and high school GPA)

22. Thẻ sinh viên – (Student ID)

23. Chứng minh thư nhân dân – (Nation ID)

24. Các giấy tờ xác nhận khó khăn tài chính, bằng khen, chứng nhận tham gia ngoại khóa – (Other awards, financial need certificate, other certificates)

Ngày/tháng/năm – Date: 7/10/2016

Ký tên – Signature:


Bùi Thị Nguyệt